TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO L** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/DS-ST
Ngày: 30-01-2024
V/v:"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L

TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Sáu**

Bà **Trần Thị Quế**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Ka Hít** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 195/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐST- DS ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Mỹ D**, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 18, khu 6B, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

- Bị đơn: Bà **Hồ Thị Lệ D**, sinh năm 1977 và ông **Nguyễn Thành H**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 8A, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Phan Thị Mỹ D, Hồ Thị Lệ D có mặt, ông Nguyễn Thành H vắng mặt,)

NỘI D VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/08/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết Nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ D trình bày*:** Vào ngày 01/5/2023 bà D có cho vợ chồng bà Hồ Thị Lệ D ông Nguyễn Thành H vay số tiền 800.000.000 đồng, khi vay hai bên có thỏa thuận lãi suất là 3%/ tháng, mục đích là đáo nợ ngân hàng. Hẹn thời hạn trả nợ là ngày 10/8/2023. Tuy nhiên ngày 01/5/2023 do tin tưởng nhau là bạn bè nên đến ngày 10/8/2023 mới viết giấy nhận nợ với nhau

nhưng hai bên thống nhất là ghi lại ngày 01/5/2023.

Tuy nhiên đến ngày 10/8/2023 vợ chồng bà D ông Hkhông trả tiền cho bà D . Sau đó bà D cũng đã nhiều lần cho vợ chồng bà D ông Hkhất nợ nhưng vẫn không trả nợ cho đến nay.

Mặc dù trong giấy ghi tên ông Huy là do ông Huy không chịu kí giấy xác nhận nợ nhưng khi bà D đòi tiền ông Huy có hứa hẹn thu xếp trả nợ, do vậy đây là nợ chung của vợ chồng bà D ông Huy.

Nay bà D làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bảo L giải quyết buộc vợ chồng bà D ông Htrả cho bà D số tiền 800.000.000 đồng và lãi suất phát sinh là 1.67%/ tháng tính từ ngày 01/05/2023 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Hồ Thị Lệ D trình bày:

Giữa bà D và bà D có quen biết nhau từ lâu, bà D vẫn vay tiền từ bà D để đáo hạn ngân hàng. Vào ngày 01/5/2023 bà D có vay của bà D số tiền 800.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 3 %/ tháng. Số tiền 800.000.000 đồng bà D cho bà Nguyễn Thị M là cô ruột của ông Huy vay số tiền trên nhưng bà Mười không chịu trả nợ nên bà D mới không có tiền trả lại cho bà D .

Mặc dù ngày 01/5/2023 bà D vay số tiền trên nhưng khi đó hai bên tin tưởng nhau không ghi giấy nợ ngay mà đến ngày 10/8/2023 mới ghi nợ và ghi ngày 01/5/2023.

Chữ kí trong giấy mượn tiền ngày 01/5/2023 là chữ kí của bà D .

Do hoàn cảnh hiện nay đang khó khăn, bà mười vay tiền của bà D nhưng không trả nên bà D thống nhất trả cho bà D số tiền 400.000.000 đồng trong 6 tháng tới, còn lại 400.000.000 đồng bà D sẽ trả cho bà D trong thời hạn 06 tháng tiếp theo.

Số tiền vay trên không liên quan gì đến ông Nguyễn Thành H vì ông Huy không biết việc bà D vay tiền từ bà D .

Số tiền khoảng 100.000.000 đồng trước đó bà D trình bày đã trả cho bà D thì bà D và bà D sẽ tự giải quyết với nhau, bà D không yêu cầu xem xét giải quyết gì trong vụ án này.

Ông Nguyễn Thành H đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập làm việc nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 24/11/2023 nhưng vắng mặt ông Nguyễn Thành H còn bà D thì tự ý bỏ về, do vậy việc hòa giải không thành.

Tại phiên toà hôm nay, bà Phan Thị Mỹ D thay đổi 1 phần yêu cầu khởi kiện, bà D thừa nhận có nhận của bà D 88.000.000 đồng trong đó có 30.500.000 đồng tiền lãi bà D đã trả cho cho bà D dùm tiền cho bà D , do vậy bà D đề nghị HĐXX xem xét tính lãi suất 3 tháng sau đó trừ vào tiền gốc. Còn lại bao nhiêu tiền gốc thì tính lãi suất theo quy định của pháp luật và bà D tiếp tục yêu cầu duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng. Bị đơn bà Hồ Thị Lệ D có mặt bà D thừa nhận bà D vay của bà D só tiền 800.000.000 đồng, bà D kí tên vay tiền, ông Huy không kí tên nhưng khi bà D đến hạn đòi tiền vợ chồng bà D ông Hthì ông Huy biết việc vay tiền, ông Huy có hứa hẹn trả nợ cho

bà D nhưng ông Huy không liên quan đến khoản vay trên. Quá trình vay nợ bà D đã trả cho bà D số tiền 88.000.000 đồng là tiền gốc và bà D đề nghị HĐXX tính theo quy định của pháp luật, còn ông Nguyễn Thành H vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Sau khi các bên kết thúc phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Hồ Thị Lệ D và ông Nguyễn Thành H trả cho bà Phan Thị Mỹ D số tiền nợ gốc sau khi trừ đi tiền lãi là 30.500.000 đồng, thì còn lại là 742.500.000 đồng và lãi suất phát sinh là 1.67%/ tháng, kể từ ngày 01/8/2023 đến ngày 30/01/2024. Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án; Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà ông Nguyễn Thành H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Bà Phan Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Lệ D và ông Nguyễn Thành H có địa chỉ tại thôn 8a, xã Lộc Thành, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, phải trả số tiền vay nợ gốc là 800.000.000 đồng và lãi suất phát sinh nên xác định quan hệ *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân huyện Bảo L giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ D, đối chiếu tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thể hiện:

3.1 Đối với hợp đồng vay tiền ngày 01/5/2023 được viết bằng mực xanh thể hiện trên giấy A4 đánh máy sẵn các cột mục và có nội D viết tay thể hiện nội D bà Hồ Thị Lệ D và ông Nguyễn Thành H vay bà bà D số tiền 800.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng với thời hạn vay là đến ngày 10/8/2023 sẽ hoàn trả số tiền, mục đích vay là dùng vào việc đáo hạn ngân hàng, tại mục bên vay kí tên và ghi "Hồ Thị Lệ D". Bà D khẳng định chữ kí và chữ viết bên vay tiền là do bà Hồ Thị Lệ D viết và kí tên. Còn ông Huy không liên quan gì đến khoản vay trên nên ông Huy không kí tên.

Tòa án đã tiến hành mời bà Hồ Thị Lệ D và ông Nguyễn Thành H làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông Nguyễn Thành H vắng mặt nên không có lời trình bày nào của ông Huy việc vay tiền cụ thể ra sao.

Qúa trình làm việc tại Tòa án bà Phan Thị Mỹ D đã cung cấp cho Tòa án file ghi âm thể hiện nội D bà D đến nhà vợ chồng bà D ông Hyêu cầu trả nợ số tiền vay và được ông Huy đồng ý hứa sẽ trả nợ và có trách nhiệm với khoản nợ của bà D vào các ngày 17/7/2023; ngày 22/7/2023; ngày 10/8/2023 và ngày 07/9/2023. Chứng tỏ việc vợ chồng bà D ông Hvay tiền và chưa trả tiền cho bà D là có thật. Ông Nguyễn Thành H có biết nên khi Tòa án tiến hành mời làm việc, hòa giải, đối chất, tham gia phiên tòa nhưng ông Huy cố ý không đến Tòa án làm việc để làm rõ về khoản vay trên.

Bà Phan Thị Mỹ D cung cấp được giấy tờ thể hiện việc cho vay tiền nên việc bà D khởi kiện yêu cầu bà D ông Htrả nợ là có căn cứ. Nên cần buộc bà Hồ Thị Lệ D và ông Nguyễn Thành H có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Mỹ D số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

3.2 Tại phiên tòa cả bà D và bà D đều thừa nhận bà D có nhận của bà D số tiền 88.000.000 đồng dùng vào việc trả tiền lãi và tiền gốc, việc trả tiền lãi được bà D đồng ý trả lãi cho 3 tháng vay, còn lại bao nhiều thì trừ vào tiền gốc. Còn bà D đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc hai bên vay tiền thừa nhận có tính lãi suất, bà D cho rằng hai bên thỏa thuận lãi suất 3%/ tháng tuy nhiên đây là lãi suất vượt quá quy định của pháp luật nên cần tính lãi suất là 1.67%/ tháng như yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, còn bà D cho rằng có tính lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận bà D không nhớ tính lãi suất cụ thể bao nhiêu. Do vậy HĐXX căn cứ vào lời trình bày, giấy vay tiền để xem xét tính lãi suất như sau:

800.000.000 đồng x 1.67% / tháng = 13.360.000 đồng.

13.360.000 đồng x 3 tháng từ ngày 01/5/2023 đến ngày 01/8/2023 = 40.080.000 đồng.

88.000.000 đồng- 40.80.000 đồng = 47.920.000 đồng được trừ vào tiền gốc 800.000.000 đồng nên còn lại số tiền 752.080.000 đồng tính từ ngày 02/8/2023, lãi suất 1.67%/ tháng cho đến ngày 30/01/2024 là 6 tháng 28 ngày làm tròn là 87.080.000 đồng.

Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi là 839.160.000 đồng

3.3 Toàn bộ giấy vay tiền thể hiện chỉ có mình bà D ghi nợ và kí tên là Hồ Thị Lệ D, mục đích vay tiền là để đáo hạn ngân hàng. Tuy nhiên bà D đã cung cấp cho Tòa án nhiều đoạn file ghi âm thể hiện nội D bà D đến nhà vợ chồng bà D ông Hyêu cầu trả nợ số tiền vay và được ông Huy đồng ý hứa sẽ trả nợ và có trách nhiệm với khoản nợ của bà D . Do vậy có cơ sở để xác định chính bà Hồ Thị Lệ D và ông Nguyễn Thành H là người vay tiền của bà Phan Thị Mỹ D. Do vậy, buộc bà Hồ Thị Lệ D và ông Nguyễn Thành H phải có trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi suất phát sinh là 839.160.000 đồng cho bà Phan Thị Mỹ D là đúng pháp luật nên cần tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 07/2023/ QĐ- BPKCTT ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân

dân huyện Bảo L để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Đối với số tiền đảm bảo theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 07/2023/ QĐ- BTHBPBĐ ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L đối với bà Phan Thị Mỹ D sẽ được giải quyết khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: Do vợ chồng bà Hồ Thị Lệ D ông Nguyễn Thành H phải trả cho bà Phan Thị Mỹ D số tiền 839.160.000 đồng nên cần buộc vợ chồng bà D ông Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000 + (3% x 39.160.000 đồng) = 37.174.800 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Mỹ D về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" đối với bị đơn vợ chồng bà Hồ Thị Lệ D ông Nguyễn Thành H.

Buộc vợ chồng bà Hồ Thị Lệ D ông Nguyễn Thành H có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh cho bà Phan Thị Mỹ D với số tiền là 839.160.000 đồng *(Tám trăm, ba mươi chín triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng);* trong đó tiền nợ gốc là 752.080.000 đồng, tiền lãi suất là 87.080.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31-01-2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 07/2023/ QĐ- BPKCTT ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tìa sản của người có nghĩa vụ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Tiếp tục duy trì Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 07/2023/ QĐ- BTHBPBĐ ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L cho đến khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về án phí:* Buộc vợ chồng bà Hồ Thị Lệ D ông Nguyễn Thành H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.174.800 đồng.

Bà Phan Thị Mỹ D được nhận lại số tiền 18.334.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0013061 ngày 20 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L.

3. *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Bảo L;*
- *Chi cục THA dân sự H. Bảo L;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

đã ký

Trần Thị Hà Vi